

Bản án số: 39/2019/HS-ST.
Ngày 19/11/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Thanh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Bà Trần Thị Huệ .

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Ngô Hoàng Tùng – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Lương – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm, vụ án hình sự thụ lý số: 33/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Mạnh T - Sinh ngày: 14/01/1990; tại quận H, thành phố H; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số nhà 791/H17 phường T, quận H, thành phố H.

Nơi ở: Tổ 04, thị trấn T, huyện B, tỉnh L.

Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Đỗ Minh T - Sinh năm 1965 và bà: Trịnh Bích T - Sinh năm 1972. Trú tại: Số nhà 791/H17 phường T, quận H, thành phố H.

Bị cáo chưa có vợ, bị cáo có 01 con nhỏ Đỗ Quỳnh A - Sinh năm 2009. Hiện đang ở cùng bố mẹ đẻ của bị cáo Đỗ Mạnh T.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 532/HSPT ngày 7/9/2011 của Tòa án phúc thẩm tại Hà Nội tuyên phạt Đỗ Mạnh T 12 năm tù giam về tội “Giết người”. Ngày 4/2/2015, Đỗ Mạnh T thi hành xong các khoản án phí và khoản tiền bồi thường trách nhiệm dân sự của bản án. Ngày 31/8/2015, Đỗ Mạnh T được đặc xá chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo Đỗ Mạnh T bị bắt tạm giữ từ ngày 22/6/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. (Có mặt).

2. Bùi Hoàng H - Sinh ngày: 21/6/1996; tại huyện L, tỉnh H; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Thôn L, xã L, huyện L, tỉnh H.

Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Bùi Văn H - Sinh năm 1975 và bà: Bùi Thị Thu H - Sinh năm 1978. Trú tại Thôn L, xã L, huyện L, tỉnh H.

Bị cáo có vợ là Hà Kiều N - Sinh năm 1992 và 01 con nhỏ sinh năm 2018. Hiện vợ, con bị cáo đang trú tại Thôn L, xã L, huyện L, tỉnh H.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tốt.

Bị cáo Bùi Hoàng H, bị bắt tạm giữ từ ngày 22/6/2019. Đến ngày 30/6/2019 bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại Thôn L, xã L, huyện L, tỉnh H. *(Có mặt)*.

3. Nguyễn Văn H - Sinh ngày: 26/01/1997; tại thành phố L, tỉnh L; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Thôn T, xã C, thành phố L, tỉnh L.

Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Đình H - Sinh năm 1966 (Đã chết năm 2015) và bà: Trần Thị H (Đã đi khỏi địa phương từ năm 1998, hiện không rõ ở đâu)

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tốt.

Bị cáo Nguyễn Văn H bị bắt tạm giữ từ ngày 22/6/2019. Đến ngày 30/6/2019 bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại Thôn T, xã C, thành phố L, tỉnh L. *(Có mặt)*.

4. Đào Trọng Q - Sinh ngày: 05/7/1992; tại huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Thôn A, xã H, huyện V, tỉnh T.

Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Đào Trọng H - Sinh năm 1960 và bà: Lộ Thị M - Sinh năm 1965. Trú tại, Thôn A, xã H, huyện V, tỉnh T.

Bị cáo Đào Trọng Q chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tốt.

Bị cáo Đào Trọng Q bị bắt tạm giữ từ ngày 22/6/2019. Đến ngày 30/6/2019 bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại Thôn A, xã H, huyện V, tỉnh T. *(Có mặt)*.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đỗ Thị C - Sinh năm 1964.
Trú tại: Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh L.
2. Anh Bùi Văn T - Sinh năm 1978.
Trú tại: Thôn H, xã P, huyện B, tỉnh L.
3. Anh Nguyễn Mạnh N - Sinh năm 1982.
Trú tại: Tổ dân phố số 6, thị trấn T, huyện B, tỉnh L.
4. Ông Nguyễn Văn T - Sinh năm 1962,
Trú tại: Tổ dân phố số 2, thị trấn T, huyện B, tỉnh L.
5. Chị Đỗ Thị M - Sinh năm 1971,
Trú tại: Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh L.
6. Anh Lương Văn A - Sinh năm 1991,
Trú tại: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh L.
7. Chị Nguyễn Thị V - Sinh năm 1973,
Trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh L.
8. Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1972,
Trú tại: Tổ 2, thị trấn P, huyện B, tỉnh L.
9. Chị Phạm Thị Thu H - Sinh năm 1978,
Trú tại: Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh L.
10. Anh Nguyễn Bá Q - Sinh năm 1982,
Trú tại: Thôn P. xã P, huyện B, tỉnh L.
11. Anh Vũ Mạnh N - Sinh năm 1992,
Trú tại: Thôn A, thị trấn P, huyện B, tỉnh L.
12. Anh Hà Trung H - Sinh năm 1977,
Trú tại: Thôn M, xã X, huyện B, tỉnh L.
13. Anh Phạm Hồng Q - Sinh năm 1978,
Trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh L.
14. Anh Đỗ Văn T - Sinh năm 1993,
Trú tại: Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh L.
15. Anh Vũ Biên C - Sinh năm 1980,
Trú tại: Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh L.
16. Anh Phạm Công L - Sinh năm 1996,
Trú tại: Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh L.
17. Anh Nguyễn Hữu T - Sinh năm 1991,
Trú tại: Thôn P, xã P, huyện B, tỉnh L.
18. Chị Lê Thị Quỳnh L - Sinh năm 1980,
Trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh L.
19. Chị Mai Thị N - Sinh năm 1985,
Trú tại: Tổ 3, thị trấn P, huyện B, tỉnh L.
20. Chị Đào Thị T - Sinh năm 1974,
Trú tại: Tổ 2, phường B, thành phố L, tỉnh L.
21. Chị Nguyễn Thị C - Sinh năm 1966,

Trú tại: Thôn T, xã X, huyện B, tỉnh L.

22. Chị Nguyễn Bích N - Sinh năm 1988,
Trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh L.

23. Chị Trần Thị T - Sinh năm 1991,
Trú tại: Thôn P, xã P, huyện B, tỉnh L

24. Chị Bùi Thị L - Sinh năm 1972,
Trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh L

25. Anh Đặng Thái S - Sinh năm 1985,
Trú tại: Tổ 4, thị trấn T, huyện B, tỉnh L.

26. Anh Hoàng Anh T - Sinh năm 1989,
Trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh L.

27. Anh Lê Duy P - Sinh năm 1974,
Trú tại: Thôn G, xã X, huyện B, tỉnh L.

28. Chị Trần Thị T - Sinh năm 1985,
Trú tại: Tổ 2, thị trấn T, huyện B, tỉnh L.

29. Chị Lê Thị T - Sinh năm 1973,
Trú tại: Khu Phố 1, thị trấn T, huyện B, tỉnh L.

30. Bà Đỗ Thị M - Sinh năm 1965,
Trú tại: Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh L.

31. Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1972,
Trú tại: Thôn Phú Long 2, thị trấn Phố Lu, huyện B, tỉnh L.

32. Chị Doãn Thúy H - Sinh năm 1969,
Trú tại: Khu Phố 1, thị trấn T, huyện B, tỉnh L.

33. Anh Đặng Ngọc H - Sinh năm 1995,
Trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh L.

34. Anh Đỗ Văn N - Sinh năm 1993,
Trú tại: Thôn P, xã P, huyện B, tỉnh L.

35. Chị Nguyễn Thanh N - Sinh năm 1979,
Trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh L.

36. Chị Hà Thị Minh T - Sinh năm 1982,
Trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh L.

37. Chị Nguyễn Thị Thanh H - Sinh năm 1995,
Trú tại: Thôn P, xã P, huyện B, tỉnh L.

38. Anh Bàn Văn H - Sinh năm 1990,
Trú tại: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh L.

39. Anh Vũ Đình D - Sinh năm 1973,
Trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh L.

40. Anh Nguyễn Tuấn A - Sinh năm 1978,
Trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh L.

41. Bà Trần Thị N - Sinh năm 1957,
Trú tại: Tổ 02, thị trấn T, huyện B, tỉnh L.

42. Anh Đỗ Minh D - Sinh năm 1983,

Trú tại: Thôn T, thị trấn T, huyện B, tỉnh L.
43. Anh Lê Văn B - Sinh năm 1985,
Trú tại: Tổ 03, thị trấn T, huyện B, tỉnh L.
44. Anh Trần Kim A - Sinh năm 1968,
Trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh L.
45. Anh Nguyễn Văn V - Sinh năm 1972,
Trú tại: Thôn P, xã P, huyện B, tỉnh L.
46. Anh Nguyễn Duy B - Sinh năm 1971,
Trú tại: Tổ 07, xã X, huyện B, tỉnh L.
47. Anh Hoàng Văn K - Sinh năm 1991,
Trú tại: Thôn H, thị trấn T, huyện B, tỉnh L.
48. Anh Hà Văn Đ - Sinh năm 1985,
Trú tại: Thôn C, xã X, huyện B, tỉnh L.
49. Anh Hà Văn T - Sinh năm 1990,
Trú tại: Thôn C, xã X, huyện B, tỉnh L.
50. Anh Vũ Đức S - Sinh năm 1979,
Trú tại: Thôn P, xã P, huyện B, tỉnh L.
51. Anh Đỗ Văn C - Sinh năm 1988,
Trú tại: Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh L.
52. Anh Hoàng Văn K - Sinh năm 1994,
Trú tại: Tổ 05, thị trấn T, huyện B, tỉnh L.
53. Anh Nguyễn Văn L - Sinh năm 1988,
Trú tại: Tổ 03, thị trấn T, huyện B, tỉnh L.
54. Anh Nguyễn Hải Đ - Sinh năm 1996,
Trú tại: Tổ 3, thị trấn T, huyện B, tỉnh L.
55. Anh Trần Văn H - Sinh năm 1994,
Trú tại: Tổ 9, thị trấn T, huyện B, tỉnh L.
56. Chị Phạm Thanh Đ - Sinh năm 1974,
Trú tại: Tổ 04, thị trấn T, huyện B, tỉnh L.

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Những người làm chứng: Ông Lương Văn N; chị Lê Hải Y; chị Phạm Thị H; chị Phạm Thị Ngọc A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 21/6/2019, Tổ công tác Công an tỉnh Lào Cai kiểm tra hành chính tại cơ sở kinh doanh cầm đồ Thành Tín – số nhà 435, tỉnh lộ 151, thị trấn Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai do Đỗ Mạnh T là quản lý cơ sở. Quá trình kiểm tra hành chính, phát hiện thu giữ một số đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng. Quá trình điều tra đã xác định: Cơ sở cầm đồ Thành Tín, được Phòng tài chính kế hoạch - Ủy ban nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào

Cai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 12G8.005047 ngày 08/6/2017 cho người đại diện hộ kinh doanh mang tên Nguyễn Quốc T - Sinh ngày 10/3/1986, trú tại: thôn Đ, xã L, huyện T, thành phố H, với các ngành nghề: Hoạt động trung gian tiền tệ (Cầm đồ); cho thuê xe ô tô; cho thuê xe có động cơ khác (Xe máy). Ngày 24/3/2019, Nguyễn Quốc T thuê Đỗ Mạnh T làm quản lý với mức lương 10.000.000VNĐ/tháng, nuôi ăn, ở. Ngoài ra, Nguyễn Quốc T còn thuê thêm Bùi Hoàng H với mức lương 5.000.000VNĐ/tháng và Nguyễn Văn H, Đào Trọng Q với mức lương 3.000.000VNĐ/tháng để giúp Đỗ Mạnh T trong việc trông coi cửa hàng, thu tiền khách đến trả khi Đỗ Mạnh T đi vắng, thẩm định hồ sơ khách hàng trước khi vay, cùng Đỗ Mạnh T đi đòi nợ đối với những khoản vay khách chậm thanh toán.

Trong khoảng thời gian từ ngày 24/03/2019 đến ngày 20/6/2019, Đỗ Mạnh T cùng đồng bọn đã thực hiện việc cho vay theo hình thức trả góp theo ngày và cho vay dài hạn, tổng số 185 giao dịch/97 người vay, trong đó xác định được 133 giao dịch/56 người vay, đủ điều kiện kết luận Đỗ Mạnh T và đồng bọn cho vay với lãi suất từ 3000VNĐ/1triệu/1ngày đến 10.000VNĐ/1triệu/1ngày, tương đương với mức lãi suất cho vay là 121,67% đến 365,0%/năm, gấp trên 05 lần mức lãi suất cao nhất là 20%/năm, theo Điều 468 Bộ luật dân sự quy định về mức lãi suất cho vay, thu lời bất chính với tổng số tiền là 314.931.233VNĐ, trong đó: Đỗ Mạnh T, Bùi Hoàng H thực hiện 133 giao dịch; Nguyễn Văn H, Đào Trọng Q thực hiện 78 giao dịch/133 giao dịch, cụ thể như sau:

1. Từ ngày 3/3/2019 đến ngày 28/5/2019, Đỗ Mạnh T cho Đỗ Thị C vay 4 lần với tổng số tiền là 35.000.000VNĐ, lãi suất là 182,5% và 365%/năm. Tổng số tiền lãi suất Đỗ Mạnh T đã thu được là 7.500.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 6.760.808VNĐ.

2. Từ ngày 5/3/2019 đến ngày 28/5/2019, Đỗ Mạnh T cho Bùi Văn T vay 2 lần với tổng số tiền là 25.000.000VNĐ, lãi suất 146%/năm. Tổng số tiền thu lãi Trung thu được là 5.000.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 4.315.068VNĐ.

3. Từ ngày 12/3/2019 đến ngày 22/5/2019, Đỗ Mạnh T cho Nguyễn Mạnh N vay 4 lần với tổng số tiền là 60.000.000VNĐ, lãi suất 146% và 182,5%/năm. Tổng số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 11.750.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 10.160.959VNĐ.

4. Từ ngày 13/3/2019 đến ngày 3/6/2019, Đỗ Mạnh T cho Nguyễn Văn T vay 3 lần với tổng số tiền là 180.000.000VNĐ, lãi suất 121,67% và 182,5%/năm. Tổng số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 29.500.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 25.719.177VNĐ.

5. Từ ngày 13/3/2019 đến ngày 19/6/2019, Đỗ Mạnh T cho Đỗ Thị M vay 9 lần với tổng số tiền là 105.000.000VNĐ, lãi suất 146% và 182,5%/năm. Tổng số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 13.850.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 12.113.014VNĐ.

6. Từ ngày 13/3/2019 đến ngày 2/6/2019, Đỗ Mạnh T cho Lương Văn A vay 5 lần với tổng số tiền là 40.000.000VNĐ, lãi suất 146% và 182,5%/năm. Tổng số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 8.000.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 6.986.301VNĐ.

7. Từ ngày 13/3/2019 đến ngày 20/6/2019, Đỗ Mạnh T cho Nguyễn Thị V vay 8 lần với tổng số tiền là 180.000.000VNĐ, lãi suất 146% và 182,5%/năm. Tổng số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 35.450.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 30.63.562VNĐ.

8. Từ ngày 18/3/2019 đến ngày 7/6/2019, Đỗ Mạnh T cho Nguyễn Thị H vay 5 lần với tổng số tiền là 110.000.000VNĐ, lãi suất 146%/năm. Tổng số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 22.000.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 18.986.302VNĐ.

9. Từ ngày 18/3/2019 đến ngày 6/6/2019, Đỗ Mạnh T cho Phạm Thị Thu H vay 3 lần với tổng số tiền là 100.000.000VNĐ, lãi suất 146% và 182,5%/năm. Tổng số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 16.250.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 14.085.617VNĐ.

10. Ngày 21/3/2019, Đỗ Mạnh T cho Nguyễn Bá Q vay 30.000.000VNĐ, lãi suất 182,5%/năm, số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 5.000.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 4.452.055VNĐ.

11. Từ ngày 30/3/2019 đến ngày 3/4/2019, Đỗ Mạnh T cho Vũ Mạnh N vay 2 lần với tổng số tiền là 30.000.000VNĐ, lãi suất 146% và 182,5%/năm. Tổng số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 6.500.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 5.678.082VNĐ.

12. Từ ngày 24/3/2019 đến ngày 18/6/2019, Đỗ Mạnh T cho Hà Trung H vay 3 lần với tổng số tiền là 45.000.000VNĐ, lãi suất 146%/năm. Tổng số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 9.000.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính là 7.767.123VNĐ.

13. Từ ngày 01/4/2019 đến ngày 3/6/2019, Đỗ Mạnh T cho Phạm Hồng Q vay 3 lần với tổng số tiền là 30.000.000VNĐ, lãi suất 182,5%/năm. Tổng số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 5.600.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 4.986.301VNĐ.

14. Từ ngày 02/4/2019 đến ngày 15/5/2019, Đỗ Mạnh T cho Đỗ Văn T vay 4 lần với tổng số tiền là 25.000.000VNĐ, lãi suất 182,5%/năm. Tổng số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 4.250.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 3.784.246VNĐ.

15. Từ ngày 05/4/2019 đến 19/5/2019, Đỗ Mạnh T cho Vũ Biên C vay 2 lần với tổng số tiền là 35.000.000VNĐ, lãi suất 146%/năm. Tổng số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 7.000.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 6.041.096VNĐ.

16. Từ ngày 07/4/2019 đến ngày 31/5/2019, Đỗ Mạnh Trung cho Phạm Công L vay 3 lần với tổng số tiền là 30.000.000VNĐ, lãi suất 146%/năm. Tổng số tiền lãi

Đỗ Mạnh T thu được là 6.000.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 5.178.081VNĐ.

17. Từ ngày 08/4/2019 đến ngày 14/6/2019, Đỗ Mạnh T cho Nguyễn Hữu T vay 4 lần với tổng số tiền là 140.000.000VNĐ, lãi suất 146% và 182,5%/năm. Tổng số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 26.500.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 22.993.151VNĐ.

18. Từ ngày 10/4/2019 đến ngày 29/5/2019, Đỗ Mạnh T cho Lê Thị Quỳnh L vay 2 lần với tổng số tiền là 20.000.000VNĐ, lãi suất 182,5%. Tổng số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 3.600.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính là 3.205.479VNĐ.

19. Từ ngày 10/4/2019 đến ngày 29/5/2019, Đỗ Mạnh T cho Mai Thị N vay 2 lần với tổng số tiền là 15.000.000VNĐ, lãi suất 146% và 182,5%. Tổng số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 3.000.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính là 2.616.438VNĐ.

20. Từ ngày 13/4/2019 đến ngày 12/6/2019, Đỗ Mạnh T cho Đào Thị T vay 3 lần với tổng số tiền là 40.000.000VNĐ, lãi suất 146% và 228,13%/năm. Tổng số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 8.500.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 7.458.904VNĐ.

21. Ngày 13/4/2019, Đỗ Mạnh T cho Nguyễn Thị C vay 20.000.000VNĐ, lãi suất 182,5%/năm, số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 2.000.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 1.780.822VNĐ.

22. Từ ngày 17/4/2019 đến ngày 5/5/2019, Đỗ Mạnh T cho Nguyễn Bích N vay 8 lần với tổng số tiền là 120.000.000VNĐ, lãi suất 146% và 182,5%. Tổng số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 17.560.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 15.625.754VNĐ.

23. Từ ngày 18/4/2019 đến ngày 1/6/2019, Đỗ Mạnh T cho Trần Thị T vay 2 lần với tổng số tiền là 30.000.000VNĐ, lãi suất 146% và 182,5%/năm. Tổng số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 6.500.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 5.678.082VNĐ.

24. Ngày 19/4/2019, Đỗ Mạnh T cho Bùi Thị L vay 20.000.000VNĐ, lãi suất 146%/năm, số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được 4.000.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 3.452.055VNĐ.

25. Từ ngày 24/4/2019 đến ngày 10/6/2019, Đỗ Mạnh T cho Đặng Thái S vay 2 lần với tổng số tiền là 30.000.000VNĐ, lãi suất 182,5%. Tổng số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 3.700.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 2.294.520VNĐ.

26. Từ ngày 24/4/2019 đến ngày 13/6/2019, Đỗ Mạnh T cho Hoàng Anh T vay 4 lần với tổng số tiền là 80.000.000VNĐ, lãi suất 146% và 182,5%. Tổng số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 12.900.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 11.376.713VNĐ.

27. Ngày 26/4/2019, Đỗ Mạnh T cho Lê Duy P vay 15.000.000VNĐ, lãi suất 146%/năm, số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 3.000.000VNĐ, trong đó số tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 2.589.014VNĐ.

28. Từ ngày 06/5/2019 đến ngày 19/5/2019, Đỗ Mạnh T cho Trần Thị T vay 3 lần với tổng số tiền là 25.000.000VNĐ, lãi suất 146% và 182,5%/năm. Tổng số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 4.500.000VNĐ, trong đó số tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 3.924.657VNĐ.

29. Ngày 08/5/2019, Đỗ Mạnh T cho Lê Thị T vay số tiền 20.000.000VNĐ, lãi suất 144,08%/năm, số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 3.000.000VNĐ, trong đó số tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 2.583.562VNĐ.

30. Từ ngày 12/5/2019 đến ngày 17/6/2019, Đỗ Mạnh T cho Đỗ Thị M vay 2 lần với tổng số tiền là 40.000.000VNĐ, lãi suất 146% và 182,5%. Tổng số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 8.500.000VNĐ, trong đó số tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 7.404.109VNĐ.

31. Từ ngày 17/5/2019 đến ngày 12/6/2019, Đỗ Mạnh T cho Nguyễn Thị T vay 3 lần với tổng số tiền là 20.000.000VNĐ, lãi suất 146% và 182,5%. Tổng số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 4.900.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 4.308.218VNĐ.

32. Từ ngày 22/5/2019 đến ngày 6/6/2019, Đỗ Mạnh T cho Doãn Thúy H vay 2 lần với tổng số tiền là 10.000.000VNĐ, lãi suất 146%/năm. Tổng số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 2.000.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 1.726.028VNĐ.

33. Từ ngày 25/5/2019 đến ngày 11/6/2019, Đỗ Mạnh T cho Đặng Ngọc H vay 2 lần với tổng số tiền là 30.000.000VNĐ, lãi suất 182,5%/năm. Tổng số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 2.500.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 2.226.027VNĐ.

34. Ngày 27/5/2019, Đỗ Mạnh T cho Đỗ Văn N vay 2 lần với tổng số tiền là 40.000.000VNĐ, lãi suất 146% và 182,5%. Tổng số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 7.000.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 6.123.288VNĐ.

35. Ngày 28/5/2019, Đỗ Mạnh T cho Nguyễn Thanh N vay 10.000.000VNĐ, lãi suất 182,5%/năm, số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 1.200.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 1.068.493VNĐ.

36. Ngày 30/5/2019, Đỗ Mạnh T cho Hà Thị Minh T vay 10.000.000VNĐ, lãi suất 182,5%/năm, số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 1.200.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 1.113.014VNĐ.

37. Ngày 01/6/2019, Đỗ Mạnh T cho Nguyễn Thị Thanh H vay 15.000.000VNĐ, lãi suất 146%/năm, số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 3.000.000VNĐ, trong đó số tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 2.589.041VNĐ.

38. Từ ngày 09/5/2019 đến ngày 03/6/2019, Đỗ Mạnh Trung cho Bàn Văn H vay 2 lần với tổng số tiền là 20.000.000VNĐ, lãi suất 146%/năm. Tổng số tiền

lãi Đỗ Mạnh T thu được là 4.000.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 3.452.054VNĐ.

39. Ngày 15/6/2019, Đỗ Mạnh T cho Vũ Đình D vay 20.000.000VNĐ, lãi suất 182,5%/năm, số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 1.000.000VNĐ, trong đó số tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 890.411VNĐ.

40. Đỗ Mạnh T cho Nguyễn Tuấn A vay 10.000.000VNĐ, lãi suất 182,5%/năm, số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 1.650.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 1.469.178VNĐ.

41. Đỗ Mạnh T cho Trần Thị N vay 2 lần với tổng số tiền là 30.000.000VNĐ, lãi suất 182,5%/năm. Tổng số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 6.000.000VNĐ, trong đó số tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 5.342.466VNĐ.

42. Đỗ Mạnh T cho Đỗ Minh D vay 5.000.000VNĐ, lãi suất 255,5%/năm, số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 1.050.000VNĐ, trong đó tiền thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 967.808VNĐ.

43. Đỗ Mạnh T cho Lê Văn B vay 5.000.000VNĐ, lãi suất 182,5%/năm, số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 750.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 667.808 đồng.

44. Đỗ Mạnh T cho Trần Kim A vay 10.000.000VNĐ, lãi suất 182,5%/năm, số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 3.000.000VNĐ, trong đó số tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 2.671.233VNĐ.

45. Đỗ Mạnh T cho Nguyễn Văn V vay 10.000.000VNĐ, lãi suất 182,5%/năm, số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 1.500.000VNĐ, trong đó số tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 1.335.616VNĐ.

46. Ngày 12/5/2019, Đỗ Mạnh T cho Nguyễn Duy B vay 5.000.000VNĐ, lãi suất 292%/năm, số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 1.200.000VNĐ, trong đó số tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 1.117.808VNĐ.

47. Ngày 15/5/2019, Đỗ Mạnh T cho Hoàng Văn K vay 30.000.000VNĐ, lãi suất 182,5%/năm, số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 4.500.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 4.006.849VNĐ.

48. Ngày 22/4/2019, Đỗ Mạnh T cho Hà Văn Đ vay 2 lần với tổng số tiền là 25.000.000VNĐ, lãi suất 182,5%/năm. Tổng số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 3.750.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 3.339.041VNĐ.

49. Ngày 26/4/2019, Đỗ Mạnh T cho Hà Văn T vay 8.000.000VNĐ, lãi suất 182,5%/năm, số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 1.080.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 961.644VNĐ.

50. Ngày 2/5/2019, Đỗ Mạnh T cho Vũ Đức S vay 10.000.000VNĐ, lãi suất 182,5%/năm, số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 1.500.000VNĐ, trong đó số tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 1.335.616VNĐ.

51. Ngày 6/5/2019, Đỗ Mạnh T cho Đỗ Văn C vay 20.000.000VNĐ, lãi suất 182,5%/năm, số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 3.000.000VNĐ, trong đó số tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 2.671.233VNĐ.

52. Ngày 7/5/2019, Đỗ Mạnh T cho Hoàng Văn K vay 2 lần với tổng số tiền là 10.000.000VNĐ, lãi suất 182,5%/năm, tổng số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 1.500.000VNĐ, trong đó số tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 1.335.616VNĐ.

53. Ngày 21/5/2019, Đỗ Mạnh T cho Nguyễn Văn L vay 2 lần với tổng số tiền là 60.000.000VNĐ, lãi suất 182,5%/năm. Tổng số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 700.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 623.287VNĐ.

54. Ngày 21/5/2019, Đỗ Mạnh T cho Nguyễn Hải Đ vay 2.000.000VNĐ, lãi suất 182,5%/năm, số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 300.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 267.123VNĐ.

55. Ngày 24/5/2019, Đỗ Mạnh T cho Trần Văn H vay 10.000.000VNĐ, lãi suất 182,5%/năm, số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 300.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 267.123VNĐ.

56. Ngày 7/6/2019, Đỗ Mạnh T cho Phạm Thanh Đ vay 80.000.000VNĐ, lãi suất 182,5%/năm, số tiền lãi Đỗ Mạnh T thu được là 1.600.000VNĐ, trong đó tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 1.424.658VNĐ.

Cơ quan điều tra, đã trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai giám định: 01 Quyền sở bìa màu đen in hình hoa lá; kích thước: 20 x 29,5 cm; có 101 trang ghi chữ và số; 01 Quyền sở bìa màu hồng; kích thước: 15 x 21 cm; có 123 trang ghi chữ và số (*Tài liệu thu giữ trong quá trình khám xét*).

Kết luận giám định số 40/KLGD ngày 23/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: Chữ viết trên tài liệu giám định ký hiệu A1 với chữ viết của Đỗ Mạnh T trên mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 do cùng một người viết ra. Chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 (trừ chữ viết tại các dòng HỌ VÀ TÊN, NGÀY, ÂM LỊCH của trang đánh số thứ tự từ 34 đến 40; 52; từ 78 đến 80) với chữ viết của Đỗ Mạnh T trên mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 do cùng một người viết ra.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Mạnh T; Bùi Hoàng H; Nguyễn Văn H và Đào Trọng Q khai nhận:

Bị cáo Đỗ Mạnh T khai: Bị cáo được Nguyễn Quốc T nhà ở thành phố Hà Nội thuê quản lý và thực hiện cho vay tại cơ sở kinh doanh cầm đồ Thành Tín – số nhà 435, tỉnh lộ 151, thị trấn Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, từ ngày 24/3/2019 với mức lương 10.000.000VNĐ/tháng, nuôi ăn, ở. Khi thực hiện cho vay tiền tại cơ sở, nguồn vốn cho vay do Nguyễn Quốc T cấp cho Đỗ Mạnh T cho người vay hạn mức từ 5.000.000VNĐ đến 60.000.000VNĐ theo hai hình thức bốc bát họ trả lãi suất và gốc theo ngày và cho vay dài hạn, lãi suất cho vay quy định từ 3000VNĐ đến 10.000VNĐ/1triệu/1ngày. Bị cáo Đỗ Mạnh T là người trực tiếp cho nhiều người vay tiền và quyết định số tiền cho vay, hàng ngày Đỗ Mạnh T trực tiếp

ghi chép sổ sách và tổng hợp số tiền thu chi. Từ khi được giao quản lý và điều hành cơ sở Đỗ Mạnh T cũng chưa quyết toán bàn giao tiền lãi nào cho Nguyễn Quốc T, số tiền hàng ngày thu về lại tiếp tục quay vòng cho vay. Cơ quan điều tra xác định được bị cáo cho 56 người vay 133 giao dịch với số tiền gốc cho vay là 2.180.000.000VNĐ và số tiền lãi đã thu được là 360.140.000VNĐ; số tiền thu lãi sai quy định vượt quá 20% là 314.931.233VNĐ là đúng. Ngoài ra, Nguyễn Quốc T còn thuê thêm Bùi Hoàng H với mức lương 5.000.000VNĐ/tháng và Nguyễn Văn H, Đào Trọng Q với mức lương 3.000.000VNĐ/tháng để giúp Đỗ Mạnh T trong việc trông coi cửa hàng, thu tiền khách đến trả khi Đỗ Mạnh T đi vắng, thẩm định hồ sơ địa chỉ của khách hàng trước khi vay, cùng Đỗ Mạnh T đi đòi nợ đối với những khoản vay khách chậm thanh toán, không phân công nhiệm vụ cụ thể. Hàng tháng bị cáo Đỗ Mạnh T trả tiền lương cho Bùi Hoàng H; Nguyễn Văn H và Đào Trọng Q.

Các bị cáo Bùi Hoàng H; Nguyễn Văn H và Đào Trọng Q khai: Tại cơ sở kinh doanh cầm đồ Thành Tín, bị cáo Bùi Hoàng H vào làm việc từ đầu tháng 03/2019. Các bị cáo Nguyễn Văn H và Đào Trọng Q vào làm việc từ tháng 5/2019, hàng tháng Đỗ Mạnh T trả lương cho Bùi Hoàng H là 5.000.000VNĐ/tháng, trả lương cho Nguyễn Văn H và Đào Trọng Q mỗi người 3.000.000VNĐ/tháng nuôi ăn, ở. Cơ sở cho vay do Đỗ Mạnh T quản lý và điều hành, các bị cáo đều biết tại cơ sở Đỗ Mạnh T cho vay theo hình thức bóc lột họ và cho vay dài hạn số tiền từ 5.000.000VNĐ đến 60.000.000VNĐ với mức lãi suất cho vay từ 3000VNĐ đến 10.000VNĐ/1triệu/1ngày, tùy từng khoản vay. Đỗ Mạnh T là người quản lý tiền cho vay, sổ sách và nguồn tiền cho vay, số tiền thu được về lại quay vòng cho vay tiếp. Công việc hàng ngày các bị cáo giúp Đỗ Mạnh T trong việc trông coi cửa hàng, thu tiền khách đến trả khi Đỗ Mạnh T đi vắng, thẩm định hồ sơ xác định địa chỉ khách hàng trước khi cho vay, cùng Đỗ Mạnh T đi đòi nợ đối với những khoản vay khách chậm thanh toán. Công việc không phân công cụ thể, khi Đỗ Mạnh T giao cho nhiệm vụ gì thì đi làm việc đó. Số tiền thu về và lãi chỉ có Đỗ Mạnh T theo dõi biết số tiền là bao nhiêu, các bị cáo không biết cụ thể.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKS-P2 ngày 23/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố các bị cáo Đỗ Mạnh T; Bùi Hoàng H; Nguyễn Văn H và Đào Trọng Q về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Mạnh T; Bùi Hoàng H; Nguyễn Văn H và Đào Trọng Q phạm tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 2, Điều 201; điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh T từ 10 tháng đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 2, Điều 201; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Hoàng H từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Đào Trọng Q từ 07 tháng đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 14 tháng đến 20 tháng.

Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 3, Điều 201 Bộ luật hình sự. Đề nghị cấm các bị cáo hành nghề kinh doanh tiền tệ trong thời gian từ 01 đến 02 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 3, Điều 463, khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Đỗ Mạnh T phải có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền lãi do bị cáo đã thu lợi bất chính là 314.931.233VNĐ cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 máy tính hiệu Casio; 01 đầu thu Camera nhãn hiệu Ahua; 03 mắt Camera nhãn hiệu Ahua và Yoosee; 01 kết sắt.

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi giả da màu đen; 01 cặp nhựa; 01 chiếc cốc nhựa bên trong đựng nhiều loại bút khác nhau; 01 túi nilon đựng nịt.

Tịch thu của bị cáo Đỗ Mạnh T để sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu đen bạc đã qua sử dụng bên trong có 01 sim điện thoại; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu đen vàng đã qua sử dụng bên trong có 01 sim điện thoại.

Truy thu của bị cáo Đỗ Mạnh T số tiền dùng để cho vay là phương tiện phạm tội là 1.457.600.000VNĐ và số tiền lãi tương ứng với lãi suất 20%/năm là khoản tiền phát sinh từ tội phạm là 45.208.767VNĐ sung vào ngân sách nhà nước.

Truy thu của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, khoản tiền của Đỗ Mạnh T cho vay nhưng chưa hoàn trả, tổng cộng là 722.400.000VNĐ sung vào ngân sách nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Mạnh T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu đen bạc đã qua sử dụng bên trong có 01 sim điện thoại; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3310 màu xanh, đã qua sử dụng bên trong có 02 sim điện thoại; 01 ví da màu đen bên trong có 01 chứng minh thư mang tên Đỗ Mạnh T.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Đỗ Mạnh T 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietinbank, trong tài khoản có số tiền 20.157.131VNĐ. *(Theo lệnh phong tỏa tài khoản số 02 ngày 26/8/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai)* và 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank, trong tài khoản có số tiền 5.714.753VNĐ. *(Theo lệnh phong tỏa tài khoản số 03 ngày 29/8/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai)* đều mang tên Đỗ Mạnh T và số tiền 14.700.000VNĐ thu giữ của Đỗ Mạnh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã chuyển vào tài khoản tạm giữ của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lào Cai số 394909051207

tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai ngày 26/8/2019 để thực hiện thi hành án các khoản tiền phải truy thu.

Trả lại cho bị cáo Bùi Hoàng H: 01 xe máy hiệu Honda Wave màu trắng không có biển kiểm soát; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus màu trắng vàng, đã qua sử dụng bên trong có 01 sim điện thoại.

Trả lại cho bị cáo Đào Trọng Q: 01 ví giả da màu đen; 01 chứng minh thư mang tên Đào Trọng Q; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Đào Trọng Q; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank mang tên Đào Trọng Q; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu bạc trắng đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu trắng vàng đã qua sử dụng bên trong có 01 sim điện thoại.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu đen bạc đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim điện thoại.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử; Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố; Thư ký phiên tòa, đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án*: Lời khai nhận của các bị cáo Đỗ Mạnh T; Bùi Hoàng H; Nguyễn Văn H và Đào Trọng Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Trong thời gian từ ngày 24/3/2019 đến ngày 20/6/2019 Đỗ Mạnh T đã thực hiện cho 133 giao dịch cho 56 người vay với tổng số tiền gốc đã cho vay là 2.180.000.000VNĐ, với mức lãi suất cho vay từ 3000VNĐ đến 10.000VNĐ/1triệu/1ngày tương đương với mức lãi suất từ 121,67% đến 365,0%/năm, thu về số tiền lãi suất là 360.140.000VNĐ. Trong đó số tiền lãi suất 20%/năm theo quy định của pháp luật là 45.208.767VNĐ, số tiền lãi suất vượt quá 20%/năm thu lợi bất chính là 314.931.233VNĐ. Quá trình Đỗ Mạnh T thực hiện cho vay với mức lãi suất cao có sự giúp sức của Bùi Hoàng H; Nguyễn Văn H và Đào Trọng Q trong việc trông coi cửa hàng, thu tiền khách đến trả khi Đỗ Mạnh T đi vắng, thậm chí định hồ sơ địa chỉ của khách hàng trước khi cho vay và cùng Đỗ Mạnh T đi đòi nợ đối với những khoản vay khách chậm thanh toán.

Hành vi của các bị cáo Đỗ Mạnh T; Bùi Hoàng H; Nguyễn Văn H và Đào Trọng Q đã thực hiện cho nhiều người vay tài sản là (*Tiền mặt*) với mức lãi suất vượt trên 5 lần mức lãi suất quy định tại điều 468 của Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính với số tiền 314.931.233VNĐ. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, đã truy tố các bị cáo theo quy định tại khoản 2, Điều 201 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Đỗ Mạnh T; Bùi Hoàng H; Nguyễn Văn H và Đào Trọng Q là đồng phạm, nhưng có tính chất giản đơn, trong đó bị cáo Đỗ Mạnh T là người quản lý, trực tiếp điều hành mọi hoạt động kinh doanh cho vay của cơ sở Thành Tín. Đồng thời, Đỗ Mạnh T là người trực tiếp thực hiện và giao cho Bùi Hoàng H; Nguyễn Văn H và Đào Trọng Q thực hiện hỗ trợ các công việc cho vay 133 giao dịch/56 người vay, thu lợi bất chính là 314.931.233VNĐ. Do đó, bị cáo Đỗ Mạnh T phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này.

Đối với các bị cáo Bùi Hoàng H; Nguyễn Văn H và Đào Trọng Q là những người sau khi tiếp nhận mục đích cho vay với mức lãi suất cao từ 3000VNĐ đến 10.000VNĐ/1triệu/1ngày, các bị cáo đã giúp Đỗ Mạnh T trong việc đi thăm tra địa chỉ của những người vay, thu tiền của người vay đến nộp khi Đỗ Mạnh T đi vắng về giao lại cho Đỗ Mạnh T và cùng Đỗ Mạnh T đi thu hồi nợ của những người vay chậm thanh toán, công việc không được phân công cụ thể, Đỗ Mạnh T giao công việc gì các bị cáo làm công việc đó. Bị cáo Bùi Hoàng H là người giúp Đỗ Mạnh T thực hiện 133 giao dịch/56 người vay, thu lợi bất chính là 314.931.233VNĐ. Các bị cáo Nguyễn Văn H, Đào Trọng Q là những người giúp Đỗ Mạnh T thực hiện 78/133 giao dịch/43 người vay với tổng số tiền thu lợi bất chính là 158.950.411VNĐ. Do đó các bị cáo Bùi Hoàng H; Nguyễn Văn H và Đào Trọng Q phải chịu trách nhiệm đồng phạm với vai trò là người giúp sức trong vụ án.

Hành vi của các bị cáo Đỗ Mạnh T; Bùi Hoàng H; Nguyễn Văn H và Đào Trọng Q là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước; gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Bản thân các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ việc cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật. Nhưng do háo lợi các bị cáo đã không có ý thức chấp hành pháp luật, nên việc đưa các bị cáo ra xét xử trước pháp luật là cần thiết và phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, để cải tạo giáo dục đối với từng bị cáo.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Mạnh T; Bùi Hoàng H; Nguyễn Văn H và Đào Trọng Q đã thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Các bị cáo Bùi Hoàng H; Nguyễn Văn H và Đào Trọng Q là những bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, cần coi đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với bị cáo Đỗ Mạnh T là người có nhân thân xấu, giữ vai trò chính trong vụ án, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo, đồng thời góp phần răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Bùi Hoàng H; Nguyễn Văn H và Đào Trọng Q đều là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng. Tại nơi cư trú các bị cáo luôn chấp hành tốt nghĩa vụ công dân. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã giúp sức cho Đỗ Mạnh T trong việc cho vay lãi nặng, thu lợi bất chính. Các bị cáo là những người trẻ tuổi, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy đối với các bị cáo không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần căn cứ vào vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cho các bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã, phường nơi các bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định tại khoản 1, 2 điều 65 Bộ luật hình sự, cũng đủ điều kiện để cải tạo và giáo dục đối với các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ án này còn có một số đối tượng liên quan đến vụ án:

Đối với Nguyễn Quốc T là người đại diện kinh doanh cơ sở cầm đồ Thành Tín – số nhà 435, tỉnh lộ 151, thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Theo lời khai của Đỗ Mạnh T, Nguyễn Quốc T đã thuê Đỗ Mạnh T làm quản lý cơ sở này từ ngày 24/3/2019. Quá trình điều tra xác minh Nguyễn Quốc T không có mặt tại địa phương, nên chưa làm rõ được. Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau.

Đối với bà Phạm Thanh Đ là người cho Nguyễn Quốc T thuê ngôi nhà số 435, tỉnh lộ 151, tổ 03 thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai để kinh doanh dịch vụ cầm đồ. Mặt khác bản thân bà Phạm Thanh Đ cũng biết cơ sở này cho vay lãi và bà Phạm Thanh Đ đã vay của Đỗ Mạnh T 80 triệu đồng với lãi suất 5000VNĐ/1ngày/1 triệu đồng. Tuy nhiên, bản thân bà Phạm Thanh Đ chỉ cho Nguyễn Quốc T thuê nhà và không có bất cứ sự giúp sức nào khác cho hoạt động kinh doanh của cơ sở này nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với 52 giao dịch/41 người vay còn lại không đủ căn cứ để xử lý do một số giao dịch chưa được hưởng lãi, một số giao dịch không xác định được người vay hoặc đã xác định được người vay nhưng không triệu tập được để làm việc. Do đó, không có đủ căn cứ để xử lý hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp, nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo, cần áp dụng hình phạt bổ sung là cấm các bị cáo hành nghề kinh doanh tiền tệ trong một thời gian nhất định, kể từ ngày bị cáo Đỗ Mạnh T chấp hành xong hình phạt chính và các bị cáo Bùi Hoàng H; Nguyễn Văn H và Đào Trọng Q kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, theo quy định tại khoản 3, Điều 201 Bộ luật hình sự.

[4] *Về vật chứng vụ án*: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ và chuyển theo hồ sơ vụ án gồm:

Đồ vật và tài liệu thu giữ trong quá trình kiểm tra cơ sở cầm đồ:

01 quyển sổ màu nâu, góc trên bên phải bìa có chữ “Note Jishiben”, gồm 13 trang bên trong có chữ viết; 01 quyển sổ màu xanh, góc bên trái bìa có chữ “Diary D3-160”, gồm có 38 trang bên trong có ghi nội dung cho vay lãi dưới hình thức bốc bát họ; 01 quyển sổ màu đen gồm 104 trang bên trong có ghi nội dung cho vay bốc họ; 01 quyển sổ góc trên bên phải bìa có chữ “sắc màu”, gồm 01 trang bên trong có ghi nội dung cho bốc họ; 01 quyển sổ có chữ “STUDY”, gồm 02 trang bên trong có ghi nội dung đóng tiền họ; 01 quyển sổ tay có chữ “Composition Book” gồm 26 trang có ghi nội dung cho vay dưới hình thức bốc bát họ, đóng họ; 01 quyển sổ màu hồng có 123 trang thể hiện nội dung cho vay dưới hình thức bốc bát họ, đóng họ; 01 quyển sổ có chữ “Patterns” mã số 4532 gồm 101 trang có ghi nội dung cho vay dưới hình thức bốc bát họ; 01 quyển sổ bìa cứng màu nâu, bên trong có ghi tên của nhiều người và nhiều chữ số; 01 quyển sổ tay nhỏ có bìa cứng màu vàng nhạt, mặt ngoài có ghi “Animals NOTEBOOK” và hình in con sư tử, bên trong các trang sổ có ghi tên của nhiều người và các chữ số; 01 quyển sổ tay nhỏ bìa cứng màu đen, mặt trước ghi chữ “Acchilles”, bên trong có ghi chữ và số; 01 quyển sổ có bìa cứng màu vàng, mặt trước có dòng chữ “Animals NOTEBOOK” và in hình hai con ngựa, bên trong có ghi tên của nhiều người và các chữ số. Đây là các tài liệu, chứng cứ chứng minh tội phạm đã được cơ quan Cảnh sát điều tra đánh số bút lục lưu trong hồ sơ vụ án. Do đó cần tịch thu, tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

01 máy tính hiệu casio; 01 đầu thu camera hiệu Ahua; 03 mắt camera nhãn hiệu Ahua và Yoosee và 01 kết sắt. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

01 túi sách giả da màu đen; 01 cặp nhựa; 01 cốc nhựa bên trong đựng nhiều loại bút khác nhau; 01 túi nilon đựng nịt. Đây là vật chứng của vụ án, nhưng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đồ vật, tài liệu bị thu giữ của bị cáo Đào Trọng Q gồm:

01 ví giả da màu đen; 01 chứng minh nhân dân mang tên Đào Trọng Q.

01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Đào Trọng Q.

01 thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên Đào Trọng Q.

01 điện thoại di động Iphone 5 màu bạc trắng đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ; 01 điện thoại di động Iphone 6S màu trắng vàng đã qua sử dụng bên trong có 01 sim điện thoại;

Đồ vật, thu giữ của bị cáo Bùi Hoàng H gồm:

01 điện thoại di động Iphone 7Plus màu trắng vàng đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim điện thoại;

01 xe Honda Wave màu trắng có số khung RLHHJA3901HY708275, số máy JA39E0688408, không có biển số.

Đồ vật, thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H:

01 điện thoại di động Iphone 6 màu đen bạc đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim điện thoại;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là những giấy tờ về nhân thân và tài sản của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho các bị cáo Bùi Hoàng H; Nguyễn Văn H và Đào Trọng Q.

Đồ vật, tài liệu thu giữ của bị cáo Đỗ Mạnh T gồm:

01 điện thoại di động Iphone 5S màu đen bạc đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim điện thoại; 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu đen vàng đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim điện thoại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định bị cáo đã dùng 02 chiếc điện thoại này vào việc liên lạc với người vay tiền để trao đổi thực hiện việc cho vay tiền. Do đó, đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

01 điện thoại di động Iphone 6S màu đen bạc đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim điện thoại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310 màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong có 02 sim điện thoại; 01 ví da màu đen; 01 chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Mạnh T. Đây là những giấy tờ về nhân thân và tài sản của bị cáo Đỗ Mạnh T, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với khoản tiền bị cáo Đỗ Mạnh T dùng để cho vay đã thu về tổng số là 1.457.600.000VNĐ, đây là phương tiện phạm tội cần truy thu sung quỹ nhà nước.

Đối với khoản tiền bị cáo Đỗ Mạnh T cho vay nhưng chưa thu được về của 43 người vay, với tổng số tiền là 722.400.000VNĐ đây cũng là phương tiện phạm tội, nên cần truy thu những người vay, đang quản lý số tiền này để nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với khoản tiền lãi suất tương ứng với mức lãi suất 20%/năm bị cáo Đỗ Mạnh T đã thu được của những người vay là 45.208.767VNĐ, đây là khoản tiền phát sinh từ tội phạm, do đó cũng cần truy thu của bị cáo Đỗ Mạnh T sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietinbank, trong tài khoản có số tiền 20.157.131VNĐ. *(Theo lệnh phong tỏa tài khoản số 02 ngày 26/8/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai)* và 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank, trong tài khoản có số tiền 5.714.753VNĐ. *(Theo lệnh phong tỏa tài khoản số 03 ngày 29/8/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai)* đều mang tên Đỗ Mạnh T và số tiền 14.700.000VNĐ thu giữ của Đỗ Mạnh T khi khám xét. Quá trình điều tra đã xác định đây là số tiền do những người vay trả tiền chuyển vào tài khoản của Đỗ Mạnh T và trả trực tiếp tại cơ sở, bị cáo Đỗ Mạnh T đang quản lý trực tiếp. Số tiền này, đã được tính vào số tiền gốc bị cáo đã thu về. Do đó, cần tiếp tục tạm giữ để thực hiện thi hành án các khoản tiền phải truy thu đối với Đỗ Mạnh T.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Đối với số tiền lãi suất bị cáo Đỗ Mạnh T thu lợi bất chính của 56 người vay vượt quá quy định 20%/năm theo quy định là 314.931.233VNĐ, cần buộc bị cáo Đỗ Mạnh T phải hoàn trả lại cho những người vay theo số tiền bị cáo đã thu được của từng người là phù hợp với khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự.

[6] *Về án phí:* Các bị cáo Đỗ Mạnh T; Bùi Hoàng H; Nguyễn Văn H và Đào

Trọng Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật. Ngoài ra bị cáo Đỗ Mạnh T còn phải chịu khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền phải hoàn trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Mạnh T; Bùi Hoàng H; Nguyễn Văn H và Đào Trọng Q phạm tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*".

Căn cứ vào khoản 2, 3 Điều 201; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh T 10 (*Mười*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 22/6/2019.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Đỗ Mạnh T hành nghề kinh doanh tiền tệ trong thời gian 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Căn cứ vào điểm khoản 2, 3 Điều 201; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Hoàng H 08 (*Tám*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 16 (*Mười sáu*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Bùi Hoàng H cho Ủy ban nhân dân xã Liên Hòa, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình giám sát và giáo dục.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (*Bảy*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 14 (*Mười bốn*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Cam Đường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giám sát và giáo dục.

Xử phạt bị cáo Đào Trọng Q 07 (*Bảy*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 14 (*Mười bốn*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đào Trọng Q cho Ủy ban nhân dân xã Hiệp Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

Hình phạt bổ sung: Cấm các bị cáo Bùi Hoàng H; Nguyễn Văn H và Đào Trọng Q hành nghề kinh doanh tiền tệ trong thời gian 01 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a, b, khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1; điểm a, b, c, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án: 01 quyển sổ màu nâu, góc trên bên phải bìa có chữ “Note Jishiben”, gồm 13 trang bên trong có chữ viết; 01 quyển sổ màu xanh, góc bên trái bìa có chữ “Diary D3-160”, gồm có 38 trang bên trong có ghi nội dung cho vay lãi dưới hình thức bốc bát họ; 01 quyển sổ màu đen gồm 104 trang bên trong có ghi nội dung cho vay bốc họ; 01 quyển sổ góc trên bên phải bìa có chữ “sắc màu”, gồm 01 trang bên trong có ghi nội dung cho bốc họ; 01 quyển sổ có chữ “STUDY”, gồm 02 trang bên trong có ghi nội dung đóng tiền họ; 01 quyển sổ tay có chữ “Composition Book” gồm 26 trang có ghi nội dung cho vay dưới hình thức bốc bát họ, đóng họ; 01 quyển sổ màu hồng có 123 trang thể hiện nội dung cho vay dưới hình thức bốc bát họ, đóng họ; 01 quyển sổ có chữ “Patterns” mã số 4532 gồm 101 trang có ghi nội dung cho vay dưới hình thức bốc bát họ; 01 quyển sổ bìa cứng màu nâu, bên trong có ghi tên của nhiều người và nhiều chữ số; 01 quyển sổ tay nhỏ có bìa cứng màu vàng nhạt, mặt ngoài có ghi “Animals NOTEBOOK” và hình in con sư tử, bên trong các trang sổ có ghi tên của nhiều người và các chữ số; 01 quyển sổ tay nhỏ bìa cứng màu đen, mặt trước ghi chữ “Achilles”, bên trong có ghi chữ và số; 01 quyển sổ có bìa cứng màu vàng, mặt trước có dòng chữ “Animals NOTEBOOK” và in hình hai con ngựa, bên trong có ghi tên của nhiều người và các chữ số.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 máy tính hiệu casio; 01 đầu thu camera hiệu Ahua; 03 mắt camera nhãn hiệu Ahua và Yoosee và 01 kết sắt.

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi sách giả da màu đen; 01 cặp nhựa; 01 cốc nhựa bên trong đựng nhiều loại bút khác nhau; 01 túi nilon đựng nịt.

Tịch thu của bị cáo Đỗ Mạnh T sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 5S màu đen bạc đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim điện thoại và 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu đen vàng đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim điện thoại.

Trả lại cho bị cáo Đào Trọng Q: 01 ví giả da màu đen; 01 chứng minh nhân dân mang tên Đào Trọng Q; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Đào Trọng Q; 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên Đào Trọng Q; 01 điện thoại di động Iphone 5 màu bạc trắng đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ và 01 điện thoại di động Iphone 6S màu trắng vàng đã qua sử dụng bên trong có 01 sim điện thoại;

Trả lại cho bị cáo Bùi Hoàng H: 01 điện thoại di động Iphone 7Plus màu trắng vàng đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim điện thoại; 01 xe Honda Wave màu trắng có số khung RLHHJA3901HY708275, số máy JA39E0688408, không có biển số.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu đen bạc đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim điện thoại;

Trả lại cho bị cáo Đỗ Mạnh T: 01 điện thoại di động Iphone 6S màu đen bạc đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim điện thoại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310 màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong có 02 sim điện thoại; 01 ví da màu đen; 01 chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Mạnh T.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Đỗ Mạnh T: 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietinbank, trong tài khoản có số tiền 20.157.131VNĐ. *(Theo lệnh phong tỏa tài khoản số 02 ngày 26/8/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai)* và 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank, trong tài khoản có số tiền 5.714.753VNĐ. *(Theo lệnh phong tỏa tài khoản số 03 ngày 29/8/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai)* đều mang tên Đỗ Mạnh T và số tiền 14.700.000VNĐ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã chuyển vào tài khoản tạm giữ của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lào Cai số 394909051207 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai, để thực hiện thi hành án các khoản tiền phải truy thu đối với Đỗ Mạnh T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/9/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai)

Truy thu của bị cáo Đỗ Mạnh T số tiền dùng để cho vay là 1.457.600.000VNĐ và số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm là 45.208.767VNĐ sung vào ngân sách nhà nước. Tổng cộng là 1.502.808.767VNĐ *(Một tỷ, năm trăm linh hai triệu, tám trăm linh tám nghìn, bảy trăm sáu mươi bảy đồng)*

Truy thu của 43 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan *(Người vay)*, khoản tiền của Đỗ Mạnh T cho vay nhưng chưa hoàn trả cho Đỗ Mạnh T, tổng số tiền là 722.400.000VNĐ *(Bảy trăm hai mươi hai triệu, bốn trăm nghìn đồng)* sung vào ngân sách nhà nước, cụ thể:

Truy thu của bà Bà Đỗ Thị C số tiền 11.000.000VNĐ; truy thu của anh Bùi Văn T số tiền 5.000.000VNĐ; truy thu của anh Nguyễn Mạnh N số tiền 14.600.000VNĐ; truy thu của ông Nguyễn Văn T số tiền 42.000.000VNĐ; truy thu của chị Đỗ Thị M số tiền 38.600.000VNĐ; truy thu của anh Lương Văn A số tiền 8.000.000VNĐ; truy thu của chị Nguyễn Thị V số tiền 25.200.000VNĐ; truy thu của chị Nguyễn Thị H số tiền 28.000.000VNĐ; truy thu của chị Phạm Thị Thu H số tiền 21.000.000VNĐ; truy thu của anh Phạm Hồng Q số tiền 7.600.000VNĐ; truy thu của anh Đỗ Văn T số tiền 15.000.000VNĐ; truy thu của anh Vũ Biên C số tiền 8.000.000VNĐ; truy thu của anh Phạm Công L số tiền 6.000.000VNĐ; truy thu của anh Nguyễn Hữu T số tiền 62.000.000VNĐ; truy thu của chị Lê Thị Quỳnh L số tiền 5.600.000VNĐ; truy thu của chị Mai Thị N số tiền 5.600.000VNĐ; truy thu của chị Nguyễn Thị C số tiền 12.000.000VNĐ; truy thu của chị Nguyễn Bích N số tiền 45.500.000VNĐ; truy thu của anh Đặng Thái S số tiền 15.200.000VNĐ; truy thu của anh Hoàng Anh T số tiền 24.400.000VNĐ; truy thu của chị Trần Thị T số tiền 19.000.000VNĐ; truy thu của chị Lê Thị T số tiền 11.500.000VNĐ; truy thu của anh Bàn Văn H số tiền 6.000.000VNĐ; truy thu của bà Đỗ Thị M số tiền 27.600.000VNĐ; truy thu của chị Nguyễn Thị T số tiền 14.400.000VNĐ; truy thu của chị Doãn Thúy H số tiền 2.500.000VNĐ; truy thu của anh Đặng Ngọc H số tiền 20.000.000VNĐ; truy thu của anh Đỗ Văn N số tiền 30.800.000VNĐ; truy thu của chị Nguyễn Thanh N số tiền 5.200.000VNĐ; truy thu của chị Hà Thị Minh T số tiền 5.200.000VNĐ; truy thu của chị Nguyễn Thị Thanh H số tiền

12.900.000VNĐ; truy thu của anh Nguyễn Tuấn A số tiền 10.000.000VNĐ; truy thu của bà Trần Thị N số tiền 30.000.000VNĐ; truy thu của anh Lê Văn B số tiền 5.000.000VNĐ; truy thu của anh Trần Kim A số tiền 10.000.000VNĐ; truy thu của anh Nguyễn Văn V số tiền 10.000.000VNĐ; truy thu của anh Nguyễn Duy B số tiền 5.000.000VNĐ; truy thu của anh Hoàng Văn K số tiền 30.000.000VNĐ; truy thu của anh Hà Văn Đ số tiền 25.000.000VNĐ; truy thu của anh Vũ Đức S số tiền 10.000.000VNĐ; truy thu của anh Đỗ Văn C số tiền 20.000.000VNĐ; truy thu của anh Hoàng Văn K số tiền 10.000.000VNĐ; truy thu của anh Nguyễn Hải Đ số tiền 2.000.000VNĐ.

Về tránh nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 463; khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đỗ Mạnh T phải hoàn trả lại cho 56 người vay khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm, thu lời bất chính, tổng cộng là 314.931.233VNĐ (*Ba trăm mười bốn triệu, chín trăm ba mươi một nghìn, hai trăm ba mươi ba đồng*) cụ thể như sau:

Trả cho bà Bà Đỗ Thị C số tiền 6.760.274VNĐ; trả cho anh Bùi Văn T số tiền 4.315.068VNĐ; trả cho anh Nguyễn Mạnh N số tiền 10.160.959VNĐ; trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 25.719.178VNĐ; trả cho chị Đỗ Thị M số tiền 12.113.014VNĐ; trả cho anh Lương Văn A số tiền 6.986.301VNĐ; trả cho chị Nguyễn Thị V số tiền 30.633.562VNĐ; trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền 18.986.301VNĐ; trả cho chị Phạm Thị Thu H số tiền 14.085.616VNĐ; trả cho anh Nguyễn Bá Q số tiền 4.452.055VNĐ; trả cho anh Vũ Mạnh N số tiền 5.678.082VNĐ; trả cho anh Hà Trung H số tiền 7.767.123VNĐ; trả cho anh Phạm Hồng Q số tiền 4.986.301VNĐ; trả cho anh Đỗ Văn T số tiền 3.784.247VNĐ; trả cho anh Vũ Biên C số tiền 6.041.096VNĐ; trả cho anh Phạm Công L số tiền 5.178.082VNĐ; trả cho anh Nguyễn Hữu T số tiền 22.993.151VNĐ; trả cho chị Lê Thị Quỳnh L số tiền 3.205.479VNĐ; trả cho chị Mai Thị N số tiền 2.616.438VNĐ; trả cho chị Đào Thị T số tiền 7.458.904VNĐ; trả cho chị Nguyễn Thị C số tiền 1.780.822VNĐ; trả cho chị Nguyễn Bích N số tiền 15.625.753VNĐ; trả cho chị Trần Thị T số tiền 5.678.082VNĐ; trả cho chị Bùi Thị L số tiền 3.452.055VNĐ; trả cho anh Đặng Thái S số tiền 3.294.521VNĐ; trả cho anh Hoàng Anh T số tiền 11.376.712VNĐ; trả cho anh Lê Duy P số tiền 2.589.041VNĐ; trả cho chị Trần Thị T số tiền 3.924.658VNĐ; trả cho chị Lê Thị T số tiền 2.583.562VNĐ; trả cho bà Đỗ Thị M số tiền 7.404.110VNĐ; trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 4.308.219VNĐ; trả cho chị Doãn Thúy H số tiền 1.726.027VNĐ; trả cho anh Đặng Ngọc H số tiền 2.226.027VNĐ; trả cho anh Đỗ Văn N số tiền 6.123.288VNĐ; trả cho chị Nguyễn Thanh N số tiền 1.068.493VNĐ; trả cho chị Hà Thị Minh T số tiền 1.113.014VNĐ; trả cho chị Nguyễn Thị Thanh H số tiền 2.589.041VNĐ; trả cho anh Bàn Văn H số tiền 3.452.055VNĐ; trả cho anh Vũ Đình D số tiền 890.411VNĐ; trả cho anh Nguyễn Tuấn A số tiền 1.469.178VNĐ; trả cho bà Trần Thị N số tiền 5.342.466VNĐ; trả cho anh Đỗ Minh D số tiền 967.808VNĐ; trả cho anh Lê Văn B số tiền 667.808VNĐ; trả cho anh Trần Kim A số tiền

2.671.233VNĐ; trả cho anh Nguyễn Văn V số tiền 1.335.616VNĐ; trả cho anh Nguyễn Duy B số tiền 1.117.808VNĐ; trả cho anh Hoàng Văn K số tiền 4.006.849VNĐ; trả cho anh Hà Văn Đ số tiền 3.339.041VNĐ; trả cho anh Hà Văn T số tiền 961.644VNĐ; trả cho anh Vũ Đức S số tiền 1.335.616VNĐ; trả cho anh Đỗ Văn C số tiền 2.671.233VNĐ; trả cho anh Hoàng Văn K số tiền 1.335.616VNĐ; trả cho anh Nguyễn Văn L số tiền 623.288VNĐ; trả cho anh Nguyễn Hải Đ số tiền 267.123VNĐ; trả cho anh Trần Văn H số tiền 267.123VNĐ; trả cho chị Phạm Thanh Đ số tiền 1.424.658VNĐ.

Về án phí: Buộc các bị cáo Đỗ Mạnh T; Bùi Hoàng H; Nguyễn Văn H và Đào Trọng Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000VNĐ (*Hai trăm nghìn đồng*) khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Đỗ Mạnh T phải chịu 15.746.526VNĐ (*Mười lăm triệu, bảy trăm bốn mươi sáu nghìn, năm trăm hai mươi sáu đồng*) khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lào Cai;
- THA dân sự;;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu HS; HSTHA;
- Sở Tư Pháp;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lào Cai;
- UBND xã L, huyện L, tỉnh H.
- UBND xã C, thành phố L, tỉnh L;
- UBND xã H, huyện V, tỉnh T;

(Đã ký)

Bùi Ngọc Thanh